## Mục lục

ĐẠI CƯƠNG VỀ CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM	5
UÁT VỀ LỊCH SỬ LẬP TRÌNH	
Lập trình tuyến tính	5
Lập trình có cấu trúc	6
Lập trình định hướng đối tượng (ĐHĐT)	6
Lập trình trực quan	7
Những tư tưởng cách mạng trong lập trình	7
ƯƠNG DIỆN CỦA CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM	8
·	
Chu kỳ sống của phần mềm	12
THIẾT KẾ PHẦN MỀM	18
NG CỦA THIẾT KẾ PHẦN MỀM	18
G PHÁP LẬP TRÌNH CẤU TRÚC	20
Khái niệm về lập trình cấu trúc	22
Những ý tưởng cơ bản lập trình cấu trúc	22
Các cấu trúc điều khiển chuẩn	25
Một số ví dụ viết chương trình theo sơ đồ khối	28
ÚC TỐI THIỂU	29
Các cấu trúc lồng nhau	31
NH ĐƠN THỂ	32
•	
Phân loại đơn thể	33
Tổ chức một chương trình có cấu trúc đơn thể	33
RIỂN CHƯƠNG TRÌNH BẰNG TINH CHẾ TỪNG BƯỚC	35
Nội dung phương pháp	35
Ví dụ minh hoạ	36
•	
Bài toán 8 quân hậu	
	JÁT VỀ LỊCH SỬ LẬP TRÌNH  Lập trình tuyến tính  Lập trình định hướng đối tượng (ĐHĐT)  Lập trình định hướng đối tượng (ĐHĐT)  Lập trình trực quan  Những tư tưởng cách mạng trong lập trình  JƠNG DIỆN CỦA CÔNG NGHỆ PHẨN MỀM  Công nghệ phần mềm là gì?  Những yếu tố chất lượng bên ngoài và bên trong  Sản phẩm phần mềm là gì?  Nội DUNG CƠ BẨN CỦA CNPM  Tổng quan về công nghệ phần mềm  Chu kỳ sống của phần mềm  THIẾT KẾ PHẦN MỀM  NG CỦA THIẾT KẾ PHẦN MỀM  S PHÁP LẬP TRÌNH CẦU TRÚC  Khái niệm về lập trình cấu trúc  Những ý tưởng cơ bản lập trình cấu trúc  Các cấu trúc điều khiển chuẩn  Một số ví dụ viết chương trình theo sơ đồ khối  ÚC TỐI THIỂU  Các cấu trúc lồng nhau  NH ĐƠN THẾ  Khái niệm về đơn thể  Mối liên hệ giữa các đơn thể  Phân loại đơn thể  Tổ chức một chương trình có cấu trúc dơn thể  Tổ chức một chương trình có cấu trúc dơn thể

V.3.	Sửa đổi chương trình	. 42
VI. PHỤ LỤC	C - ĐƠN VỊ TRONG TURBO PASCAL	. 50
VI.1.	Giới thiệu Unit	. 50
VI.2.	Cấu trúc của Unit	. 50
VI.3.	Cách sử dụng Unit	. 52
VI.4.	Ví dụ về Unit	. 53
VI.5.	Bài tập	. 55
CHƯƠNG 3	HỢP THỨC HÓA PHẦN MỀM	. 57
I. XÁC MI	· NH VÀ HỢP THỨC HÓA PHẦN MỀM	
II. CHỨNG	MINH SỰ ĐÚNG ĐẮN CỦA CHƯƠNG TRÌNH	. 58
II.1.	Suy luận Toán học	. 59
II.1.1.	Các quy tắc suy luận Toán học	. 59
II.1.2.	Khái niệm về chứng minh tính đúng đắn của chương trình	. 60
II.1.3.	Tiên đề và quy tắc suy diễn	. 61
II.1.4.	Quy tắc điều kiện if B then P	. 62
II.1.5.	Quy tắc điều kiện if B then P else Q	. 63
II.1.6.	Quy tắc vòng lặp while	. 63
II.1.7.	Các quy tắc khác	. 64
II.2.	Phương pháp của C.A.R. Hoare	. 66
II.2.1.	Phát biểu	. 66
II.2.2.	Chứng minh tính đúng đắn từng phần của Div	. 66
II.3.	Chứng minh dừng	. 69
II.3.1.	Chứng minh dùng của một chương trình	. 69
II.3.2.	Chứng minh dùng của Div	. 70
II.3.3.	Đánh giá một chương trình lặp	. 71
III. XÂY DỤ	NG CHƯƠNG TRÌNH	. 72
III.1.	Mở đầu	. 72
III.2.	Bài toán cở tam tài	. 73
III.2.1.	Lời giải thứ nhất	. 74
III.2.2.	Lời giải thứ hai	. 75
III.2.3.	Chứng minh tính đúng đắn của chương trình (I)	. 76
III.3.	In ra một danh sách theo thứ tự ngược	. 80
III.3.1.	TILDA1	. 81
IV. CÁC TIÊ	N ĐỀ VÀ QUY TẮC SUY DIỄN	. 82
IV.1.	Điều kiện trước yếu nhất và điều kiện sau mạnh nhất của một dãy lệnh	. 82
IV.1.1.	Hàm fppre	. 83
IV.1.2.	Hàm fppost	. 83
IV.1.3.	Sử dụng điều kiện trước yếu nhất và điều kiện sau mạnh nhất để chứng	
minh tír	nh đúng đắn của chương trình	. 84

I	V.2.	Các tiên đề gán	86
	IV.2.1.	Điều kiện trước yếu nhất và điều kiện sau mạnh nhất của lệnh gán	
	IV.2.2.	Quy tắc tính toán điều kiện sau mạnh nhất của một phép gán	
V.	BÀI TẬP		
CHU	°ONG 4	THỬ NGHIỆM CHƯƠNG TRÌNH	90
I.	KHẢO S	ÁT PHẦN MỀM	
II.	CÁC PHI	JƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	92
I	I.1.	Định nghĩa và mục đích thử nghiệm	92
I	I.2.	Thử nghiệm trong chu kỳ sống của phần mềm	94
	II.2.1.	Thứ nghiệm đơn thể	94
	II.2.2.	Thử nghiệm tích hợp	95
	II.2.3.	Thử nghiệm hệ thống	96
	II.2.4.	Thứ nghiệm hồi quy	97
I	I.3.	Dẫn dắt các thử nghiệm	97
I	I.4.	Thiết kế các phép thử phá hủy (Defect Testing)	98
	II.4.1.	Các phương pháp dựa trên chương trình	98
	II.4.2.	Các phương pháp dựa trên đặc tả	100
	II.4.3.	Kết luận	101
	II.4.4.	Các tiêu chuẩn kết thúc thử nghiệm	101
I	I.5.	Các phép thử nghiệm thống kê	102
	II.5.1.	$M \mathring{\sigma}  d \grave{a} u$	102
	II.5.2.	Ước lượng độ ổn định của một phần mềm	104
CHU	°ONG 5	ĐẶC TẢ PHẦN MỀM	105
I.		J ĐĂC TẢ PHẦN MỀM	
I	.1.	Khái niệm về đặc tả	
	I.1.1.	Đặc tả là gì ?	
	<i>I.1.2</i> .	Các phương pháp đặc tả	
	<i>I.1.3</i> .	Các thí dụ minh họa	
I	.2.	Đặc tả và lập trình	
II.	Đặc tả	 Cấu trúc dữ liệu	
I	I.1.	Khái niệm về Cấu trúc dữ liệu cơ sở vecto	
	II.1.1.	Dẫn nhập	
	II.1.2.	Đặc tả hình thức	110
I	I.2.	Truy nhập một phần tử của vecto	110
I	I.3.	Các thuật toán xử lý vecto	
	II.3.1.	Truy tìm tuần tự một phần tử của vectơ (sequential search)	111
	II.3.2.	Tìm kiếm nhị phân (Binary search)	113
III.	Đặc tả	ĐẠI SỐ : MÔ HÌNH HÓA PHÁT TRIỂN PHẦN MỀM	117
	II.1.	Mở đầu	
I	II.2.	Phân loại các phép toán	119
I	II.3.	Hạng và biến	120
I	II.4.	Phép thế các hạng	120

III.5.	Các thuộc tính của đặc tả	122
III.5.1.	Mô hình lập trình (triển khai)	122
III.5.2.	Mô hình đặc biệt	123
<i>III</i> .5.3.	Mô hình đồng dư	
III.6.	Phép chứng minh trong đặc tả đại số	123
III.6.1.	Lý thuyếttương đương	124
III.6.2.	Khái niệm về lý thuyết quy nạp	125
III.6.3.	Chứng minh tự động bởi viết lại	126
III.6.4.	Phân cấp trong đặc tả đại số	128
IV. ĐẶC TẢ	HAY CÁCH CỤ THỂ HÓA SỰ TRỪU TƯỢNG	129
IV.1.	Đặc tả phép thay đổi bộ nhớ	129
IV.2.	Hàm	131
IV.3.	Hợp thức hóa và phục hồi	134
IV.4.	Bắt đầu triển khai thực tiễn	137
IV.5.	Phép hợp thành (cấu tạo)	140
IV.6.	Triển khai thứ hai	141
IV.7.	Triển khai thực hiện lần thứ ba	146
IV.8.	Đặc tả làm gì?	149

CHUONG 1

# Đại cương về công nghệ phần mềm

## I. Khái quát về lịch sử lập trình

Lập trình (programming), hay *lập chương trình cho máy tính điện tử* (MTĐT) là một ngành còn rất mới mẻ. MTĐT đầu tiên lập trình được mới chỉ xuất hiện cách đây hơn bốn mươi năm <sup>1</sup>. Suốt hơn bốn thập kỷ qua, lập trình không ngừng được cải tiến và phát triển, càng ngày càng hướng về nhu cầu của người lập trình.

Lập trình là một công việc nặng nhọc, năng suất thấp so với các hoạt động trí tuệ khác. Ví dụ nếu một sản phẩm phần mềm khoảng 2000 – 3000 dòng lệnh đòi hỏi 3 người lập trình chính trong vòng 6 tháng thì năng suất mỗi người chỉ dao động trong khoảng từ 5 đến 6 lệnh mỗi ngày (?!).

Chính vì các sản phẩm phần mềm khi tung ra thị trường chưa thực sự hoàn hảo ngay nên người ta thường dùng mẹo thương mại bằng cách gán cho sản phẩm một cái đuôi "phiên bản" (version) để nói rằng phiên bản ra sau đã khắc phục được những khiếm khuyết của phiên bản trước đó.

#### Ví dụ 1:

Hệ điều hành MS-DOS đã có các phiên bản 1.0, 3.3, 5.0, 6.0, 7.0 v.v...

Microsoft Windows đã có các phiên bản 1.0, 2.0, 3.0, 3.1, 3.11.

Nay là Windows 95, 97, 98 v.v...

Turbo Psacal của hãng Borland Inc. đã có các phiên bản 5.0, 6.0, 7.0, 8.0 v.v...

### I.1. Lập trình tuyến tính

Với những MTĐT đầu tiên, người ta sử dụng ngôn ngữ máy (machine language) hay ngôn ngữ bậc thấp (low level) để lập trình và dùng các khoá cơ khí để nạp chương trình vào máy. Theo đà phát triển của các thiết bị phần cứng, các ngôn ngữ bậc cao (high level) với các dòng lệnh tựa tiếng Anh bắt đầu được sử dụng. Máy sẽ dịch chương trình đó sang ngôn ngữ máy trước khi thực hiện.

Với những ngôn ngữ lập trình ban đầu, chương trình viết ra gồm những dòng lệnh có khuynh hướng nối nhau theo dãy dài, khó hiểu về mặt logic. Người ta sử

<sup>&</sup>lt;sup>1</sup> ENIAC (Electronic Numerical Integrator and Computer) là chiếc MTĐT đầu tiên ra đời năm 1945 tại trường Đại học Tổng hợp Pensylvania, nước Mỹ.